

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Hồng Nhung.

Ông Nhữ Phú Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; thư ký Tòa án; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án; cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hứa Văn N, sinh ngày 09/01/1979; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Hứa Văn K (đã chết) và bà Vy Thị V (đã chết); vợ: Lộc Thị M; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 25/4/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn N: Ông Mai Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Hứa Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hứa Văn N1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/4/2024, Hứa Văn N đi bộ từ nhà đến nhà của ông Hứa Văn C, ở cùng thôn, khi đi Hứa Văn N mang theo 01(một) con dao (loại dao có cán bằng gỗ, tổng chiều dài dao và cán là 51cm, phần lưỡi dao dài 28cm), mục đích để tìm đánh ông Hứa Văn C do Hứa Văn N bức xúc việc ông Hứa Văn C thường xuyên nói Hứa Văn N là người nát rượu trong các đám cỗ, công việc của thôn và của họ hàng không làm được việc gì. Khi Hứa Văn N cầm dao đến nhà của ông Hứa Văn C, thấy ông C đang ngồi trên ghế ở cửa bếp, Hứa Văn N đã ngồi xuống ghế, cách ông C khoảng 01 mét và để con dao mang theo xuống đất phía bên phải ghế ngồi. Ông Hứa Văn C và Hứa Văn N nói chuyện được khoảng 01 đến 02 phút thì Hứa Văn N đứng dậy tay phải cầm dao chém một phát từ trên xuống dưới trúng vào đùi bên trái của ông Hứa Văn C. Ngay sau đó, ông C kêu cứu và vật lộn với Hứa Văn N tại khu vực cửa bếp, nghe thấy tiếng ông C kêu cứu, anh Hứa Văn S cùng chị Lương Thị H (là hàng xóm của ông C) chạy đến can ngăn, anh S tước lấy con dao và không chế Hứa Văn N thì sự việc dừng lại. Hậu quả: ông Hứa Văn C bị thương phải đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L điều trị từ ngày 20/4/2024 đến ngày 03/5/2024 thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, do Hứa Văn S giao nộp, Hứa Văn S khai là con dao của Hứa Văn N, Hứa Văn S đã tước được sau khi Hứa Văn N dùng con dao này để đánh chém ông Hứa Văn C.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 143/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Hứa Văn C: Các tổn thương đùi trái, tỷ lệ giám định tại thời điểm 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 208/KLTTCT-TTPY ngày 04/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Hứa Văn C: Sẹo vết thương, vết mổ mặt trước đùi trái: 02%; 02 (hai) sẹo dẫn lưu đùi trái: 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Hứa Văn C là 04% (bốn phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Hứa Văn N chưa khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại Hứa Văn C. Ngày 10/6/2024, ông Hứa Văn C có đơn yêu cầu Hứa Văn N bồi thường tổng số tiền 83.261.000 đồng (tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) gồm các khoản: Tiền viện phí: 161.000

đồng; Tiền thuê xe taxi 2 chuyến, tổng: 2.000.000 đồng; Tiền bồi thường sức khỏe trong 14 ngày nằm viện, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng là: 2.100.000 đồng; Tiền đền bù thu nhập bị mất trong quá trình điều trị tại Bệnh viện: 2.800.000 đồng; Tiền ngày công người chăm sóc ở viện: 4.200.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất và bồi dưỡng sức khỏe đến khi hồi phục (ước tính 6 tháng = 180 ngày x 350.000 đồng) tổng: 63.000.000 đồng; T1 bồi thường về sức khỏe tinh thần: 9.000.000 đồng, đến nay Hứa Văn N chưa bồi thường cho ông Hứa Văn C.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ (bám dính nhiều chất liệu màu nâu đen, đã khô), chiều dài dao và cán là 51cm, phần lưỡi dao dài 28cm (đã cũ, han gỉ), bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm. Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 03/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Hứa Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị bổ sung điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự do hành vi có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Nguyên nhân dẫn đến gây sự, đánh nhau là từ việc hai bên có mâu thuẫn trong việc giao tiếp, do không làm chủ được bản thân bị cáo đã gây thương tích cho ông Hứa Văn C, bị cáo rất hối hận và có lời xin lỗi ông Hứa Văn T2.

Bị hại ông Hứa Văn C xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng và yêu cầu Tòa án xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật và giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Sau quá trình thỏa thuận ông Hứa Văn C chấp nhận thỏa thuận với Hứa Văn N về khoản bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Hứa Văn N1, xác nhận có được đi phục vụ bị hại Hứa Văn C tại bệnh viện 14 ngày, có yêu cầu bị cáo Hứa Văn N trả tiền mất thu nhập là 300.000 đồng/01 ngày; tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Khoản này được tính trong tổng các khoản bồi thường hai bên đã thỏa thuận.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn N, phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1, khoản 2 Điều 590. Hứa Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hứa Văn C số tiền từ 14.934.000 đồng đến 16.934.000 đồng.

Về Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cân bằng gỗ.

Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hứa Văn N.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Cơ bản nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên nội dung bổ sung Cáo trạng của Kiểm sát viên tại phiên tòa bổ sung truy tố thêm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là vi phạm Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự vì đã làm xấu đi tình trạng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc điều kiện, khả năng nhận thức của bị cáo vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt nhẹ nhất có thể ở mức khởi điểm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu quá cao không có căn cứ chỉ chấp nhận mức 13.940.000 đồng. Bị cáo Hứa Văn N đồng ý và đề nghị tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo sẽ nhận vợ thu xếp tiền trả cho bị hại.

Kiểm sát viên đối đáp với quan điểm của người bào chữa, Kiểm sát viên xác định thông qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thấy rõ hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Về đề nghị mức hình phạt của người bào chữa là quá nhẹ chưa đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị hại Hứa Văn C nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo Hứa Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với mức bồi thường là 20.000.000 đồng, nếu bị cáo chậm trả được tính lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, theo đó Hứa Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hứa Văn C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hứa Văn N thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn N, khai nhận được thực hiện hành vi như đã nêu ở phần nội dung vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện C lập, ngày 20/4/2024; phù hợp với các kết luận giám định; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/4/2024 tại nhà của ông Hứa Văn C, ở thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do Hứa Văn N bức xúc, mâu thuẫn từ trước với ông Hứa Văn C, Hứa Văn N đã có hành vi dùng dao bằng kim loại chém 01 phát trúng vào đùi trái của ông Hứa Văn C, gây ra tổn thương cơ thể cho ông Hứa Văn C tỷ lệ là 04% (bốn phần trăm).

[4] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong giao tiếp giữa bị cáo Hứa Văn N với ông Hứa Văn C. Do ám ức vì bị ông Hứa Văn C chê trách là nát rượu, không làm được việc gì, Hứa Văn N đã không làm chủ bản thân, cầm theo hung khí đến tận nhà gây sự đánh nhau với bị hại, Hậu quả bị cáo Hứa Văn N chém ông Hứa Văn C gây thương tích; ông Hứa Văn C đã có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo Hứa Văn N theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Hứa Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi sử dụng dao là loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi đánh nhau, gây thương tích cho người khác với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo đã mang dao đến tận nhà bị hại, cố ý chém người gây thương tích với tỷ lệ 04% là hành vi có tính chất côn đồ, bị hại có yêu cầu khởi tố theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hứa Văn N, phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Để có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo, Hứa Văn N ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi như đã phân tích ở phần trên, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng, cụ thể: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo, có các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không thể cho hưởng án treo vì hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, bị cáo không có đủ điều kiện. Cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội vì người phạm tội khó có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo có thể gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Hứa Văn C yêu cầu bị cáo Hứa Văn N bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản sau: Tiền thuốc, viện phí; tiền thuê phương tiện; tiền mất thu nhập khi nằm viện; tiền mất thu nhập của người phục vụ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe;; tiền tổn thất về tinh thần; tổng cộng: 83.261.000 đồng (tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, theo thỏa thuận, Hứa Văn N có trách nhiệm bồi thường tổn hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Hứa Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với bị hại phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo Hứa Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Nếu chậm trả thì sẽ phải trả lãi theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị hại có yêu cầu đã được các bên xem xét, thỏa thuận chung trong số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, vì vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn N thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đã có đơn nên được miễn án phí, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên bổ sung cáo trạng thêm tình tiết định khung tăng nặng là không đúng quy định. Tuy nhiên trong phần xét hỏi, luận tội và đối đáp Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá làm rõ hành vi của bị cáo Hứa Văn N có tính chất côn đồ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác định bị cáo Hứa Văn N, phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị mức bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt mức nhẹ hơn, là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận. Bị hại đề nghị mức hình phạt là có căn cứ được chấp nhận, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 155; khoản 2 Điều 298; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1, khoản 2 Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 25/4/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Hứa Văn N với bị hại Hứa Văn C, theo thỏa thuận, Hứa Văn N có trách nhiệm bồi thường tổn hại về sức khỏe bị xâm phạm cho ông Hứa Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài dao và cán là 51cm, phần lưỡi dao dài 28cm (đã cũ, han gỉ), bản rộng nhất của lưỡi dao là 06cm.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 03/7/2024).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hứa Văn N.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Hoàng Thế Khuynh